

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14 /2009/QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 15 tháng 4 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu

CÔNG TÁC TIN ĐIỆN TỬ
CÔNG VĂN BẢN
Số: <u>3266</u>
Ngày: <u>15</u> tháng <u>4</u> năm <u>2009</u>
Kính chuyển:.....

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2008/TTLT-BTTTT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2008 của Liên Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phòng Văn hoá và Thông tin trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 39/TTr-STTTT của Sở Thông tin và Truyền thông ngày 18 tháng 12 năm 2008 và Tờ trình số 479/TTr-SNV ngày 01/4/2009 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh An Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang”.

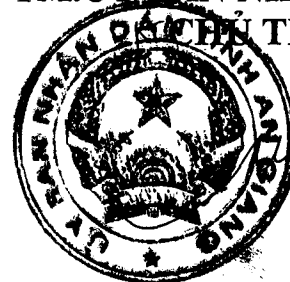
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *g*

Nơi nhận:

- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- TT.Công báo, Tổ công tác Đề án 30 tỉnh;
- Sở, ban ngành tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, SNV/41. *g*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Tùng

QUY ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2009/QĐ-UBND
ngày 15 / 4 /2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh An Giang thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyển phát; viễn thông và internet; truyền dẫn phát sóng; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình; cơ sở hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm (sau đây gọi tắt là thông tin và truyền thông); các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm, chương trình, đề án, dự án về thông tin và truyền thông, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, phân cấp quản lý, xã hội hoá về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh về các lĩnh vực thông tin và truyền thông;

c) Dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các tổ chức thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, sau khi phối hợp và thống nhất với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực thông tin và truyền thông;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển, các chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về thông tin và truyền thông đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Về báo chí (bao gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử trên mạng internet):

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động báo chí trên địa bàn,

b) Tổ chức kiểm tra báo chí lưu chiều và quản lý báo chí lưu chiều của địa phương;

c) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động bản tin cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn;

d) Trả lời về đề nghị tổ chức họp báo đối với các cơ quan, tổ chức của địa phương;

đ) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và đề nghị các cấp có thẩm quyền cấp thẻ nhà báo, cấp phép hoạt động báo chí, giấy phép xuất bản các ấn phẩm báo chí, ấn phẩm thông tin khác theo quy định của pháp luật cho các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức khác của địa phương;

e) Xem xét cho phép các cơ quan báo chí của địa phương khác đặt văn phòng đại diện, văn phòng liên lạc, cơ quan thường trú trên địa bàn tỉnh;

g) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình của địa phương sau khi được phê duyệt;

h) Quản lý việc sử dụng thiết bị thu tín hiệu phát thanh truyền hình trực tiếp từ vệ tinh cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Về xuất bản:

a) Thẩm định hồ sơ xin phép thành lập nhà xuất bản của các tổ chức, cơ quan thuộc tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép thành lập nhà xuất bản theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, thu hồi giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho cơ quan, tổ chức của địa phương, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức của trung ương tại địa phương; cấp, thu hồi giấy

phép nhập khẩu xuất bản phẩm không nhằm mục đích kinh doanh cho cơ quan, tổ chức, cá nhân của địa phương; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm và giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài đối với các cơ sở in xuất bản phẩm thuộc địa phương theo quy định của pháp luật về xuất bản;

c) Cấp, thu hồi giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm; tạm đình chỉ việc tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm của cơ quan, tổ chức, cá nhân do địa phương cấp phép;

d) Quản lý việc lưu chiều xuất bản phẩm và tổ chức đọc xuất bản phẩm lưu chiều do địa phương cấp phép; kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện xuất bản phẩm lưu chiều có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

e) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xuất bản; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động xuất bản tại địa phương theo thẩm quyền;

g) Tạm đình chỉ hoạt động in xuất bản phẩm hoặc đình chỉ việc in xuất bản phẩm đang in tại địa phương nếu phát hiện nội dung xuất bản phẩm vi phạm Luật Xuất bản và báo cáo Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy Ban nhân dân tỉnh; tạm đình chỉ việc phát hành xuất bản phẩm có nội dung vi phạm Luật xuất bản của cơ sở phát hành xuất bản phẩm tại địa phương;

h) Thực hiện việc tiêu hủy xuất bản phẩm vi phạm pháp luật theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

6. Về bưu chính và chuyển phát:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn, an ninh trong hoạt động bưu chính và chuyển phát trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định về áp dụng các tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực bưu chính và chuyển phát trên địa bàn tỉnh;

c) Xác nhận thông báo hoạt động kinh doanh dịch vụ chuyển phát bằng văn bản cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát trong phạm vi nội tỉnh;

d) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư theo thẩm quyền;

đ) Phối hợp triển khai công tác quản lý nhà nước về tem bưu chính trên địa bàn.

7. Về viễn thông, Internet:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức việc thực hiện công tác bảo vệ an toàn mạng viễn thông, an toàn và an ninh thông tin trong hoạt động viễn thông và internet trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện các quy định về giá cước, tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực viễn thông và Internet trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì việc thanh tra, kiểm tra hoạt động và xử lý vi phạm của doanh nghiệp; đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông, internet và người sử dụng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông;

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản để xây dựng các công trình viễn thông theo giấy phép đã được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp cho doanh nghiệp, phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương và theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia một số công đoạn trong quá trình cấp phép, giải quyết tranh chấp về kết nối và sử dụng chung cơ sở hạ tầng;

e) Chỉ đạo các Phòng Văn hoá và Thông tin việc thanh tra, kiểm tra hoạt động và xử lý vi phạm của đại lý internet và người sử dụng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

8. Về công nghệ thông tin, điện tử:

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin; cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp điện tử, công nghiệp nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin; về xây dựng và quản lý khu công nghệ thông tin tập trung; về danh mục và quy chế khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia, quy chế quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh sau khi được phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện, báo cáo định kỳ, đánh giá tổng kết việc thực hiện kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước của tỉnh;

c) Xây dựng quy chế, quy định về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của địa phương;

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

đ) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn công nghệ thông tin theo thẩm quyền;

e) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ thu thập, lưu giữ, xử lý thông tin số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh;

g) Xây dựng quy chế quản lý, vận hành, đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin; hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành tác nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

h) Xây dựng mới hoặc duy trì, nâng cấp, bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin cho hoạt động trang thông tin điện tử (website, cổng thông tin) của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn các đơn vị trong tỉnh thống nhất kết nối, cung cấp nội dung thông tin và các dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

i) Khảo sát, điều tra, thống kê về tình hình ứng dụng và phát triển công nghiệp công nghệ thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu về sản phẩm, doanh nghiệp tại địa phương phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định;

k) Thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của tỉnh.

9. Về quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm:

a) Hướng dẫn việc thực hiện quảng cáo trên báo chí, trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm thuộc thẩm quyền;

b) Thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo trên báo chí, trên mạng thông tin máy tính và trên xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh.

10. Về truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phân bổ kênh tần số với phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh; các quy định về điều kiện, kỹ thuật, điều kiện khai thác các thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện;

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện thuộc mạng thông tin vô tuyến dùng riêng, đài phát thanh, phát hình có phạm vi hoạt động hạn chế trong địa bàn tỉnh; phối hợp với tổ chức Tần số vô tuyến điện khu vực thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất đối với các mạng, đài khác;

c) Xử phạt theo thẩm quyền về vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về sử dụng thiết bị phát sóng và tần số vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh.

11. Về quyền tác giả, bản quyền và sở hữu trí tuệ:

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tác giả đối với sản phẩm báo chí, xuất bản; bản quyền về sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; quyền sở hữu trí tuệ các phát minh, sáng chế thuộc các lĩnh vực về thông tin và truyền thông trên địa bàn;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hợp pháp trong lĩnh vực quyền tác giả, bản quyền, sở hữu trí tuệ trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ bảo hộ các quyền hợp pháp trong lĩnh vực quyền tác giả, bản quyền, sở hữu trí tuệ cho các ngành, địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và công dân đối với sản phẩm, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

12. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông quản lý theo quy định của pháp luật;

14. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực về thông tin và truyền thông đối với Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

15. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông:

a) Quản lý dịch vụ công ích:

Đối với dịch vụ công thuộc thẩm quyền quyết định của Trung ương: Sở phối hợp hướng dẫn các doanh nghiệp, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, dự án cung ứng dịch vụ và giám sát, kiểm tra việc thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Đối với dịch vụ công ích thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương: Sở chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch, dự án cung ứng dịch vụ và tổ chức triển khai, quản lý kế hoạch, dự án theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công khác theo quy định của pháp luật.

16. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức công tác thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thông tin phòng chống giảm nhẹ thiên tai; thông tin về an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư chuyên về thông tin và truyền thông ở địa phương theo các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phối hợp xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành thông tin và truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực về thông tin và truyền thông; hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật, về công bố chất lượng sản phẩm, dịch vụ đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

20. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở theo mục tiêu và chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.

21. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Thông tin và Truyền thông; tham gia thực hiện điều tra, thống kê, cung cấp thông tin về các sự kiện, các hoạt động về thông tin và truyền thông theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

22. Quản lý và tổ chức thực hiện công tác hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực về thông tin và truyền thông do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông và theo quy định của pháp luật.

23. Thanh tra, kiểm tra, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

24. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra, các tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc cơ cấu tổ chức của Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; tổ chức đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

25. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

26. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Thông tin và Truyền thông có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ

hoạt động của Sở. Báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Các Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ (và tương đương):

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Bưu chính - Viễn thông;
- Phòng Công nghệ thông tin;
- Phòng Báo chí và Xuất bản;
- Phòng Phát thanh Truyền hình và Thông tin Điện tử.

3. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở:

- Trung tâm Dịch vụ Công nghệ thông tin và Truyền thông.
- Trung tâm Tin học.

Điều 4. Biên chế

- Biên chế hành chính của Sở Thông tin và Truyền thông do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trong tổng biên chế hành chính tỉnh.

- Biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo định mức biên chế và quy định của pháp luật.

- Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ chỉ tiêu biên chế được giao và tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức nhà nước quy định để tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

Điều 5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ thuộc Sở

1. Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và theo các quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở do Giám đốc Sở quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp của tỉnh.

3. Cấp trưởng và cấp phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở do Giám đốc Sở quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp của tỉnh. Riêng chức danh Chánh Thanh tra Sở thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Chế độ làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Sở Thông tin và Truyền thông làm việc theo chế độ Thủ trưởng, cấp dưới chấp hành tuyệt đối mệnh lệnh cấp trên theo quy định Pháp lệnh Cán bộ, công chức và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Chế độ làm việc của Lãnh đạo sở thực hiện như sau:

a) Giám đốc chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Sở; thực hiện việc phân công trách nhiệm giữa các thành viên trong lãnh đạo sở.

b) Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, trực tiếp giải quyết công việc thuộc một số lĩnh vực công tác được Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và kết quả thực hiện công việc đó.

Phó Giám đốc trực được Giám đốc uỷ quyền lãnh đạo, điều hành hoạt động của sở và giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực phụ trách của Giám đốc khi Giám đốc đi vắng.

c) Mỗi Thành viên trong Lãnh đạo sở có trách nhiệm báo cáo, thông tin về tình hình thực hiện công tác và xử lý công việc do mình phụ trách cho các thành viên khác biết trong các kỳ họp Lãnh đạo sở.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Với Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan cấp trên của Sở Thông tin và Truyền thông. Sở có trách nhiệm thường xuyên báo cáo, thỉnh thị, tiếp nhận các chủ trương, chính sách, các ý kiến chỉ đạo để tổ chức triển khai kịp thời.

b) Giám đốc Sở chịu trách nhiệm báo cáo, đề xuất ý kiến giải quyết các mặt công tác của ngành với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông, đồng thời chuẩn bị các báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình cơ quan cấp trên theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Với sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

a) Quan hệ giữa Sở Thông tin và Truyền thông với các Sở, ban ngành tỉnh là mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ theo chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông giao.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ động bàn bạc, trao đổi, đôn đốc và yêu cầu các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan thực hiện nhiệm vụ phối hợp trong công tác để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phối hợp cùng nhau giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định những vấn đề chưa thống nhất giữa công tác phối hợp đối với các Sở, ban ngành.

c) Các Sở, ban ngành chức năng khi kiểm tra liên quan đến chuyên ngành thông tin và truyền thông phải có sự tham gia phối hợp của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

a) Sở Thông tin và Truyền thông với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố là mối quan hệ phối hợp chỉ đạo chuyên môn trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

c) Khi Sở Thông tin và truyền thông và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có vấn đề chưa thống nhất, thì Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý.

4. Với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện, thị xã, thành phố.

a) Mối quan hệ của Sở Thông tin và Truyền thông với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện, thị xã, thành phố là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ.

b) Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm triển khai, phổ biến kịp thời cho Phòng Văn hoá và Thông tin huyện, thị xã, thành phố những chủ trương, chính sách, quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh trên các lĩnh vực thuộc ngành thông tin và truyền thông để tổ chức thực hiện tại địa phương.

c) Phòng Văn hoá và Thông tin huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ các lĩnh vực công tác của ngành và chấp hành nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

5. Với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực thuộc ngành thông tin và truyền thông đóng trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

b) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực thuộc ngành thông tin và truyền thông có trách nhiệm đăng ký, báo cáo định kỳ và đột xuất về Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 9. Căn cứ vào Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc; xây dựng quy chế, lề lối làm việc nội bộ, mối quan hệ với các đơn vị trực thuộc của Sở; bố trí cán bộ, công chức phù hợp với trình độ chuyên môn theo chỉ tiêu biên chế được giao để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đã được phân công.

Điều 10. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc thì Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan (thông qua Sở Nội vụ) trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

